TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 01- 4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.
Ông Nguyễn Kiên Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 07/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/HSST-QĐ ngày 19/01/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/HSST-QĐ ngày 09/3/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 22/3/2022 đối với bị cáo:

Đặng Đông H, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 93/1A ấp F, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Đặng Quốc H1, sinh năm: 1959; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Thanh L, sinh năm: Không rõ.

Tiền án: Ngày 28/9/2014, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt Đặng Đông H 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 129/2014/HSST ngày 28/9/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2018. Đã nộp phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chưa thi hành khoản nộp phạt 10.000.000 đồng tiền sung quỹ Nhà nước và tiền lãi suất; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2008, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt H 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 67/2008/HSST ngày 24/4/2008. Đã nộp 200.000 đồng tiền sung quỹ Nhà nước. Đối với 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước và lãi suất đã được xét miễn thi hành án theo Quyết định số 22/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn và Quyết định đình chỉ thi hành án số 121/QĐ-CCTHADS ngày 29/9/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần P.
Địa chỉ: 424 đường K, Phường J, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Lam A – Theo văn bản ủy quyền

Địa chỉ: 32J Chung cư LTT, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hữu Q, sinh năm 1988
Địa chỉ: 225/20/84 Tạ Quang B, Phường I, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 14/6/2021, Đặng Đông H đang ngồi ở khu vực bệnh viện Từ Dũ thì Lê Hữu Q đến rủ H đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền sử dụng ma túy nên H đồng ý. Hải sử dụng xe máy hiệu Future, biển số 52M4-7702 chở Q đi lòng vòng tìm tài sản. Khi đến trước công trường xây dựng số 424 đường K, Phường J, Quận 3, Q nói H dừng xe phía trước công trình. Q đến gần thấy cổng công trình đã khóa, phía dưới cổng có 01 cái lỗ hở nhìn được vào bên trong thấy có vật liệu xây dựng và không có người trông coi. Q nói H chui qua lỗ hở vào bên trong lấy trộm tài sản và các vật liệu xây dựng còn Q đứng phía ngoài chờ để đón lấy tài sản ra ngoài. Lúc này, H vào bên trong công trình lấy ra được lần lượt 04 thanh sắt chữ U (loại giàn giáo), 01 cặp chéo giáo đưa ra qua lỗ hở cho Q để tại gốc cây trước cổng công trình. H tiếp tục đưa ra 03 thanh giàn giáo hình răng cưa dài khoảng 53cm (loại U500 rỗng, có chân đế) thì Q để gần ngay cổng. Sau đó, H và Q lấy 03 thanh giàn giáo hình răng cưa để lên xe định chở đến khu vực bờ kè cất giấu thì bị tổ hình sự đặc nhiệm Công an Quận 3 tuần tra, kiểm tra phát hiện đưa H và Q cùng tang vật là 03 thanh giàn giáo hình răng cưa về trụ sở Công an Phường J, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Đặng Đông H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai khi bị Công an Quận 3 bắt quả tang H và Q đang cầm giữ 03 thanh giàn giáo hình răng cưa nên đưa cả hai cùng vật chứng về trụ sơ Công an Phường J, Quận 3. Đối với 04 thanh sắt chữ U (loại giàn giáo), 01 cặp chéo giáo H lấy trộm được và đưa ra cho Q để tại gốc cây trước cổng công trình đã bị mất, không thu giữ được.

Chị Nguyễn Lam A (đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần P – chủ công trình xây dựng tại số 424 đường K, Phường J, Quận 3) khai: Sau khi nhận được tin báo của Công an Phường J, Quận 3 về việc công trình xây dựng tại số 424 đường K, bị mất trộm tài sản thì phía công ty đã tiến hành trích xuất camera xác định vào khoảng 2 giờ ngày 14/6/2021, H và Q đã lấy trộm 03 thanh sắt U500 rỗng kích thước dài 53 cm (loại có chân đế), giá 65.000 đồng/cây; 04 giàn giáo 1,5m (loại thanh sắt chữ U), giá 320.000 đồng/giàn giáo và 01 cặp chéo giáo giá 68.000 đồng/cặp. Tổng giá trị các tài sản lúc mua là 1.543.000 đồng.

Kết luận giám định số 75/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: tại thời điểm tháng 6/2021, 04 khung giàn giáo kích thước 1,5m (loại thanh sắt chữ U) có giá 800.000 đồng; 03 cây chân đế U500 rỗng có giá 45.000 đồng; cặp chéo giáo có giá 70.000 đồng. Tổng cộng 915.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

+ 03 (ba) thanh giàn giáo hình răng cưa dài khoảng 53cm, một đầu có đế, trên thân có răng xoắn, trên mỗi thanh có đai ốc, rỗng ruột. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã trao trả lại cho bà Nguyễn Lam A.

+ 01 xe máy hiệu Future, biển số 52M4-7702, số khung RIHJA0206YY016800, số máy JA02E-0016824. Xe do ông Văn Ngọc Q1 (ngụ tại số 65 đường G, Phường Z, Quận 11) đứng tên chủ sở hữu. Ông Q1 khai vào khoảng giữa tháng 6/2021, ông để xe trước cổng nhà thì bị mất trộm nên đã đến Công an Phường Z, Quận 11 trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã bàn giao xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 11 xử lý theo thẩm quyền.

+ 01 gói niêm phong có chữ ký, chữ viết của Đặng Đông H và mộc dấu của Công an Phường J, Quận 3 bên trong có chứa 01 áo khoác màu xám, loại có mũ nón, đã qua sử dụng.

+ 01 USB màu đen, 32GB chứa hình ảnh camera vụ trộm vào ngày 14/6/2021 tại số 424 đường K, Phường J, Quận 3 (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Bà Nguyễn Lam A là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần P yêu cầu bồi thường số tiền 1.348.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Đặng Đông H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Đông H có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Đặng Đông H: Từ 9 tháng tù giam đến 12 tháng tù giam. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại : Bị hại vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hữu Q vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, biên bản thực nghiệm điều tra, hình ảnh vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Đông H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 04 thanh sắt chữ U (loại giàn giáo), 01 cặp chéo giáo; 03 thanh giàn giáo hình răng cưa dài khoảng 53cm (loại U500 rỗng, có chân đế), có tổng trị giá 915.000 đồng của Công ty Cổ phần P tại số 424 đường K, Phường J, Quận 3. Mặc dù bị cáo H chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo H đã từng bị kết án về tội "Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Lê Hữu Q đã cùng với Đặng Đông H trộm cắp tài sản. Do tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng và Q chưa từng bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 24/4/2008, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt Hải 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Lam A là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần P yêu cầu bồi thường số tiền 1.348.000 đồng; tại phiên tòa, bị hại đã được triệu

tập hợp lệ nhưng vắng mặt tuy nhiên, căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét yêu cầu bị hại là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật; tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại; do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hữu Q có trách nhiệm liên đới bồi thường khoản tiền 1.348.000 đồng cho Công ty Cổ phần P, cụ thể mỗi người là 674.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 03 (ba) thanh giàn giáo hình răng cưa dài khoảng 53cm, một đầu có đế, trên thân có răng xoắn, trên mỗi thanh có đai ốc, rỗng ruột. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã trao trả lại cho bà Nguyễn Lam A theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 32 ngày 13/10/2021 (Bút lục 72).

+ 01 xe máy hiệu Future, biển số 52M4-7702, số khung RIHJA0206YY016800, số máy JA02E-0016824. Xe do ông Văn Ngọc Q1 (ngụ tại số 65 đường 100 đường G, Phường Z, Quận 11) đứng tên chủ sở hữu. Ông Q1 khai vào khoảng giữa tháng 6/2021, ông để xe trước cổng nhà thì bị mất trộm nên đã đến Công an Phường Z, Quận 11 trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã bàn giao xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 11 xử lý theo thẩm quyền theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2021 (Bút lục 71).

+ 01 gói niêm phong có chữ ký, chữ viết của Đặng Đông H và mộc dấu của Công an Phường J, Quận 3 bên trong có chứa 01 áo khoác màu xám, loại có mũ nón, đã qua sử dụng, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giao trả lại cho bị cáo.

+ 01 USB màu đen, 32GB chứa hình ảnh camera vụ trộm vào ngày 14/6/2021 tại số 424 đường K, Phường J, Quận 3 là tài liệu liên quan đến vụ án; vậy tiếp tục lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đông H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Đông H 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 19/11/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: Bị cáo Đặng Đông H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu Q bồi thường khoản tiền 1.348.000 đồng, cụ thể mỗi người là 674.000 đồng cho Công ty Cổ phần P. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Tài sản giao trả, được ghi trong Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 32 ngày 13/10/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2021 của Công an Quận 3).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng; bị cáo và anh Lê Hữu Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
-VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, THAHS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuấn